

I. TỰ LUẬN:

- 1, Hệ sinh thái là gì? Các thành phần của hệ sinh thái? Chuỗi thức ăn là gì? Lưới thức ăn là gì?
- 2, Một quần xã sinh vật gồm các quần thể sau: Cây lúa, dê, chuột, gà, sói, cáo, rắn, đại bàng, vi khuẩn.
 - a. Hãy xây dựng 2 chuỗi thức ăn (mỗi chuỗi gồm từ 4 – 5 mắt xích) có thể có trong quần xã sinh vật trên?
 - b. Hãy xây dựng lưới thức ăn có thể có trong quần xã sinh vật trên?
- 3, Hoạt động chặt phá rừng bừa bãi và gây cháy rừng sẽ dẫn đến những hậu quả gì?
- 4, Trong thực tiễn sản xuất, cần phải làm gì để tránh sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể sinh vật, làm giảm năng suất vật nuôi, cây trồng?
- 5, Là học sinh em cần làm gì để góp phần bảo vệ môi trường xung quanh em tránh không bị ô nhiễm?

II. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Nhiều loài chim thường sinh sản vào:

- A. Mùa xuân. B. Mùa hè. C. Mùa thu. D. Mùa đông.

Câu 2: Câu có nội dung đúng là câu nào sau đây?

- A. Thú có lông sống ở vùng lạnh có bộ lông mỏng và thưa.
B. Chuột sống ở sa mạc vào mùa hè có màu trắng.
C. Gấu Bắc cực vào mùa đông có bộ lông trắng và dày.
D. Cừu sống ở vùng lạnh thì lông kém phát triển.

Câu 3: Dựa vào khả năng thích nghi của thực vật với lượng nước trong môi trường, người ta chia làm hai nhóm:

- A. Thực vật ưa nước và thực vật kị nước. B. Thực vật ưa ẩm và thực vật chịu hạn.
C. Thực vật ở cạn và thực vật kị nước. D. Thực vật ưa ẩm và thực vật kị khô.

Câu 4: Động vật nào dưới đây thuộc nhóm động vật ưa khô?

- A. Thằn lằn. B. ếch, muỗi. C. Cá sấu, cá heo. D. Hà mã.

Câu 5: Cây xanh nào sau đây thuộc nhóm thực vật ưa ẩm?

- A. Cỏ lạc đà. B. Cây rêu. C. Cây mía. D. Cây hướng dương.

Câu 6: Quan hệ nào sau đây là quan hệ kí sinh?

- A. Sán lá gan sống trong gan của trâu bò.
B. Trâu và bò cùng ăn cỏ trên một cánh đồng.
C. Cây nắp ấm bắt côn trùng.
D. Bầy sói phối hợp với nhau để săn mồi.

Câu 7: Quan hệ nào sau đây là quan hệ cạnh tranh?

- A. Vết rừng bám vào da người hút máu khi có người đi qua.
B. Hươu và nai cùng ăn cỏ trên 1 cánh đồng.
C. Ve, rận sống bám trên da chó, mèo. D. Sói ăn thịt thỏ.

Câu 8: Nhóm động vật nào dưới đây thuộc động vật đẳng nhiệt?

- A. Châu chấu, dơi, chim én. B. Cá sấu, ếch, ngựa.
C. Chó, mèo, cá chép. D. Cá heo, trâu, cừu.

Câu 9: Giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định được gọi là

- A. giới hạn sinh thái
- B. tác động sinh thái
- C. khả năng cơ thể
- D. sức bền của cơ thể

Câu 10: Thí dụ d-ới đây biểu hiện quan hệ đối địch?

- A. Tảo và nấm sống với nhau tạo thành địa y.
- B. Vi khuẩn sống trong nốt sần của rễ cây họ đậu.
- C. Cáo đuổi bắt gà.
- D. Sự tranh ăn cỏ của các con bò trên đồng cỏ.

Câu 11: Môi trường sống của sinh vật là

- A. nguồn thức ăn cung cấp cho sinh vật.
- B. các yếu tố của khí hậu tác động lên sinh vật.
- C. tập hợp tất cả các yếu tố bao quanh sinh vật.
- D. các yếu tố về nhiệt độ, độ ẩm.

Câu 12: Các loại môi trường sống chủ yếu của sinh vật là

- A. đất, nước, trên mặt đất- không khí.
- B. đất, trên mặt đất- không khí.
- C. đất, nước và sinh vật.
- D. đất, nước, trên mặt đất- không khí và sinh vật.

Câu 13: Da người có thể là môi trường sống của

- A. giun đũa kí sinh.
- B. chấy, rận, nấm.
- C. sâu.
- D. thực vật bậc thấp.

Câu 14: Nhân tố nào dưới đây là nhân tố hữu sinh?

- A. Ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm.
- B. Chế độ khí hậu, nước, ánh sáng.
- C. Con người và các sinh vật khác.
- D. Các sinh vật khác và ánh sáng.

Câu 15: Ánh sáng thuộc nhóm nhân tố sinh thái?

- A. Vô sinh.
- B. Hữu sinh.
- C. Vô cơ.
- D. Chất hữu cơ.

Câu 16: Con người được xếp vào nhóm nhân tố sinh thái nào?

- A. Vô sinh.
- B. Hữu sinh.
- C. Hữu sinh và vô sinh.
- D. Hữu cơ.

Câu 17: Cách sống của con người trong thời kì nguyên thuỷ là

- A. săn bắt động vật hoang dã.
- B. săn bắt động vật và hái lượm.
- C. đốt rừng và chăn thả gia súc.
- D. khai thác khoáng sản và đốt rừng.

Câu 18: Nguyên nhân chủ yếu gây ra ô nhiễm môi trường ?

- A. Do các loài sinh vật trong quần xã sinh vật tạo ra.
- B. Các điều kiện bất thường của ngoại cảnh, lũ lụt, thiên tai.
- C. Tác động của con người.
- D. Sự thay đổi của khí hậu.

Câu 19: Các khí thải trong không khí chủ yếu có nguồn gốc từ đâu?

- A. Hoạt động hô hấp của động vật và con người.
- B. Quá trình đốt cháy các nhiên liệu.
- C. Hoạt động quang hợp của cây xanh.
- D. Quá trình phân giải xác hữu cơ của vi khuẩn.

Câu 20: Yếu tố nào sau đây *không phải* là các tác nhân hoá học gây ô nhiễm môi trường?

- A. Lạm dụng thuốc diệt cỏ trong bảo vệ cây trồng.
- B. Dùng quá nhiều thuốc trừ sâu so với nhu cầu cần thiết trên đồng ruộng.
- C. Các khí thải từ các nhà máy công nghiệp.
- D. Tiếng ồn quá mức do xe cộ và các phương tiện giao thông khác.

Câu 21: Điều nào sau đây đúng khi nói về chim cú mèo?

- A. Là loài động vật biến nhiệt. B. Tìm môi vào buổi sáng sớm.
C. Chỉ ăn thức ăn thực vật và côn trùng. D. Tìm môi vào ban đêm.

Câu 22: Biện pháp nào sau đây được coi là hiệu quả nhất trong việc hạn chế ô nhiễm môi trường?

- A. Trồng nhiều cây xanh.
B. Xây dựng các nhà máy xử lí rác thải.
C. Bảo quản và sử dụng hợp lí hoá chất bảo vệ thực vật.
D. Giáo dục nâng cao ý thức cho mọi người về bảo vệ môi trường.

Câu 23: Cây phù hợp với môi trường râm mát là cây nào?

- A. Cây vạn niên thanh. B. Cây xà cừ. C. Cây phi lao. D. Cây bạch đàn.

Câu 24: Ve chó kí sinh trên chó. Môi trường sống của ve chó là môi trường nào?

- A. Dưới nước. B. Trên cạn. C. Sinh vật. D. Đất.

Câu 25: Cây tầm gửi kí sinh trên thân cây khác. Môi trường sống của tầm gửi là môi trường?

- A. Trên cạn. B. Dưới nước. C. Đất. D. Sinh vật.

Câu 26: Mối quan hệ giữa nấm và tảo tạo thành Địa y là mối quan hệ?

- A. Dinh dưỡng. B. Cộng sinh. C. Hội sinh. D. Hợp tác.

Câu 27: Tập thể cá thể nào dưới đây là quần thể sinh vật?

- A. Tập hợp các cá thể giun đất, giun tròn, côn trùng, chuột trũi đang sống trên một cánh đồng.
B. Tập hợp các cá thể cá chép, cá mè, cá rô phi đang sống chung trong một ao.
C. Tập hợp các cây có hoa cùng mọc trong một cánh rừng.
D. Tập hợp các cây ngô (bắp) trên một cánh đồng.

Câu 28: Nhóm động vật nào d- ối đây thuộc động vật biến nhiệt?

- A. Ruồi giấm, ếch, cá. B. Bò, dơi, bồ câu.
C. Chuột, thỏ. D. Cá heo, voi.

Câu 29: Những đặc điểm đều có ở quần thể người và các quần thể sinh vật khác?

- A. Giới tính, sinh sản, hôn nhân, văn hoá.
B. Giới tính, lứa tuổi, mật độ, sinh và tử.
C. Văn hoá, giáo dục, mật độ, sinh và tử.
D. Hôn nhân, giới tính, mật độ.

Câu 30: Hiện tượng tăng dân số tự nhiên là do đâu?

- A. Số người sinh ra nhiều hơn số người tử vong.
B. Số người sinh ra và số người tử vong bằng nhau.
C. Số người sinh ra ít hơn số người tử vong.
D. Chỉ có sinh ra, không có tử vong.

Câu 31: Hiện tượng tăng dân số cơ học là do đâu?

- A. Tỷ lệ sinh cao hơn nhiều so với tỷ lệ tử vong.
B. Tỷ lệ sinh và tỷ lệ tử vong bằng nhau.
C. Số người nhập cư nhiều hơn lượng người xuất cư.
D. Lượng người xuất cư nhiều hơn lượng người nhập cư.

Câu 32: Đặc điểm có ở quần xã mà không có ở quần thể sinh vật?

- A. Có số cá thể cùng một loài.

- B. Cùng phân bố trong một khoảng không gian xác định.
- C. Tập hợp các quần thể thuộc nhiều loài sinh vật.
- D. Xảy ra hiện tượng giao phối và sinh sản.

Câu 33: Độ đa dạng của quần xã sinh vật được thể hiện ở

- A. Mật độ của các nhóm cá thể trong quần xã.
- B. Mức độ phong phú về số lượng loài trong quần xã.
- C. Sự khác nhau về lứa tuổi của các cá thể trong quần xã.
- D. Biến động về mật độ cá thể trong quần xã.

Câu 34: Hoạt động nào dưới đây có chu kì ngày- đêm?

- A. Sự di trú của chim khi mùa đông về.
- B. Gấu ngủ đông.
- C. Cây phượng vĩ ra hoa.
- D. Lá của các cây họ đậu khép lại vào lúc hoàng hôn và mở ra vào lúc buổi sáng.

Câu 35: Hoạt động nào có chu kì mùa?

- A. Dời tổ tìm mồi lúc chiều tối.
- B. Hoa mười giờ nở vào khoảng giữa buổi sáng.
- C. Hoa phù dung sớm nở tối tàn.
- D. Chim én di cư về phương Nam.

Câu 36: Trong hệ sinh thái, cây xanh là

- A. sinh vật phân giải.
- B. sinh vật phân giải và sinh vật tiêu thụ.
- C. sinh vật sản xuất.
- D. sinh vật phân giải và sinh vật sản xuất.

Câu 37: Sinh vật tiêu thụ bao gồm

- A. Vi khuẩn, nấm và động vật ăn cỏ.
- B. Động vật ăn cỏ và động vật ăn thịt.
- C. Động vật ăn thịt và cây xanh.
- D. Vi khuẩn và cây xanh.

Câu 38: Hoạt động nào sau đây là của sinh vật sản xuất?

- A. Tổng hợp chất hữu cơ thông qua quá trình quang hợp.
- B. Phân giải chất hữu cơ thành chất vô cơ.
- C. Phân giải xác động vật và thực vật.
- D. Không tự tổng hợp chất hữu cơ.

Câu 39: Hãy chọn phương án đúng về trật tự của các dạng sinh vật trong một chuỗi thức ăn?

- A. Sinh vật sản xuất -> Sinh vật phân giải -> Sinh vật tiêu thụ.
- B. Sinh vật tiêu thụ -> Sinh vật sản xuất-> Sinh vật phân giải.
- C. Sinh vật sản xuất -> Sinh vật tiêu thụ -> Sinh vật phân giải.
- D. Sinh vật phân giải -> Sinh vật sản xuất-> Sinh vật tiêu thụ.

Câu 40: Sinh vật nào sau đây luôn luôn là mắt xích chung trong các chuỗi thức ăn?

- A. Cây xanh và động vật.
- B. Cây xanh và sinh vật tiêu thụ.
- C. Động vật, vi khuẩn và nấm.
- D. Cây xanh, vi khuẩn và nấm.

BGH

Tổ trưởng

Người soạn đề cương

Phạm Văn Quý

Phạm Văn Quý

I, Tự luận

Câu 1:

* Hệ sinh thái bao gồm quần xã sinh vật và khu vực sống của quần xã (sinh cảnh). Trong hệ sinh thái, các sinh vật luôn luôn tác động lẫn nhau và tác động qua lại với các nhân tố vô sinh của môi trường tạo thành một hệ thống hoàn chỉnh và tương đối ổn định.

* HST hoàn chỉnh gồm:

- Thành phần vô sinh: Đất, đá, mùn hữu cơ, lá rụng...

- Thành phần hữu sinh:

+ SV sản xuất là thực vật.

+ SV tiêu thụ gồm có ĐV ăn TV và ĐV ăn thịt.

+ SV phân giải như vi khuẩn, nấm....

* Chuỗi thức ăn là một dãy nhiều loài sinh vật có quan hệ dinh dưỡng với nhau. Mỗi loài trong chuỗi thức ăn vừa là sinh vật tiêu thụ mắt xích phía trước, vừa là sinh vật bị mắt xích phía sau tiêu thụ

* Lưới thức ăn là các chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung

- Một lưới thức ăn hoàn chỉnh gồm 3 thành phần:

Sinh vật sản xuất.

Sinh vật tiêu thụ.

Sinh vật phân giải

Câu 2: Viết được các lưới và chuỗi thức ăn trong quần xã SV

Câu 3:

- Gây xói mòn đất, gây lũ lụt, hạn hán
- Khí hậu thay đổi, lượng mưa giảm
- Giảm đa dạng sinh học, dễ gây mất cân bằng sinh thái
- Mất nơi ở của các loài sinh vật
- Mất lá phổi lọc khí, cung cấp khí oxi

Câu 4:

- Chăm sóc cây và nuôi động vật với mật độ hợp lí
- Áp dụng các kĩ thuật tía thưa đối với thực vật hoặc tách đàn đối với động vật khi cần thiết
- Cung cấp thức ăn đầy đủ
- Vệ sinh môi trường sạch sẽ

Câu 6:

Là học sinh em cần:

- Dọn vệ sinh sạch sẽ nhà ở và xung quanh nơi ở
- Không vứt rác bừa bãi.

- Tuyên truyền cho người thân và những người xung quanh trong việc vứt rác đúng nơi quy định và phân loại rác thải
- Tham gia trồng nhiều cây xanh trong khu vực nhà ở...

II. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	D	A	C	D	B	D	A	D	A	C	C	D	B	C
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	A	B	B	C	B	D	D	A	C	B	A	B	A	B
Câu	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40		
Đáp án	B	A	C	C	B	D	D	C	B	A	C	D		

BGH

Tổ trưởng

Người soạn đề cương

Phạm Văn Quý

Phạm Văn Quý

